

Bản án số: 150/2020/HS-ST

Ngày: 30-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Phan Thị Hoa**

Ông **Nguyễn Chí Quý**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Võ Thị Mai N**; Sinh ngày 27 tháng 02 năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 300/31, đường V, Khu phố 4, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Phòng trọ số 2, nhà số 1022/10, đường C, khu phố B, phường M, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thành H, sinh năm 1962 (chết) và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1969; Tên chồng: Trần Hoàng Anh T, sinh năm 1992 (không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Ngày 26/7/2018, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 18/9/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc **Võ Thị Mai N** phải chấp hành một hình phạt chung cho cả 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ tạm giam từ ngày 10/5/2018 đến 13/5/2018. Bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2020 (theo quy định tại Bản án số 119/2020/HSST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9).

2. **Trần Hoàng Anh T**; Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1992 tại Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã V, huyện H, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Phòng trọ số 2, nhà số 1022/10, đường B, khu phố N, phường F, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hoàng N, sinh năm 1963 và bà Lương Thị Anh Đ, sinh năm 1963; Tên vợ: Võ Thị Mai N, sinh 1993 (không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/8/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; Đã tạm giam từ ngày 14/01/2020.

3. **Trần Công T**; Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1992 tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, thị trấn H, huyện N, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1970 và bà Lê Kim N, sinh năm 1970; tên vợ: Đặng Thị Mộng N, sinh năm 1994, Bị cáo có 01 con sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/01/2020.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Võ Thị Mai N:*

Luật sư Trần Duy L – Luật sư của Công ty Luật TNHH Trần Duy L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 33/1, ô 6, khu B, thị trấn V, huyện B, tỉnh Long An.

*Người làm chứng:*

Ông Võ Văn T, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 7/12, khu phố V, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Võ Tấn T, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1200/2A, khu phố V, phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Mai N sống chung như vợ chồng với Trần Hoàng Anh T tại Phòng trọ số 2, địa chỉ 1022/10, đường C, khu phố V, phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. N thường truy cập vào mạng xã hội Facebook tìm mua ma túy đá để hai người vừa sử dụng và bán cho người nghiện kiếm lời. Khoảng 21 giờ ngày 13/01/2020, N nhắn tin qua mạng xã hội Facebook với một người đàn ông (không rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy đá và được người đàn ông này đồng ý bán rồi hẹn thời gian, địa điểm thực hiện mua bán ma túy. Do thỏa thuận từ trước, nên khoảng 07 giờ ngày 14/01/2020, N đi bộ ra đầu hẻm 1022/10, đường C, khu phố V, phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô loại Wave, màu xanh, không rõ biển số giao cho N 05 gói ma túy đá và N đưa cho người đàn ông này số tiền 600.000 đồng. N giấu số ma túy vào người rồi đi bộ trở lại phòng trọ. Đến 10 giờ cùng ngày, N đưa 05 gói ma túy vừa mua và 01 điện thoại di động hiệu Coolpad E502 có số thuê bao 0901425235 cho T và nói “Khi nào có ai gọi hỏi mua ma túy thì bán, muốn sử dụng ma túy thì lấy một ít ra sử dụng”. T đồng ý và lấy một ít ra sử dụng rồi cất 05 gói ma túy và điện thoại di động vào túi quần. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Trần Công T là người nghiện ma túy đã dùng điện thoại hiệu Nokia 1280, có số thuê bao 0392920899 gọi vào điện thoại di động hiệu Coolpad E502 có số thuê bao

0901425235 gặp T hỏi mua ma túy đá để sử dụng, T đồng ý và hai bên hẹn thời gian, địa điểm thực hiện mua bán ma túy. T nhờ một người bạn tên Cu (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô chở đến căn nhà bỏ hoang, đường Nguyễn Xiển, khu phố Cầu Ông Tán, phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, T vào nhà để 05 gói ma túy trên bàn ngồi đợi T, còn tên Cu điều khiển xe đi về. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T thuê xe ôm đến căn nhà bỏ hoang nói trên, khi gặp nhau T đưa cho T 200.000 đồng và T giao cho T 01 gói ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy – Công an Quận 9 phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong người T 01 gói ma túy, thu giữ của T 04 gói ma túy để trên bàn trong căn nhà bỏ hoang và số tiền 200.000 ngàn đồng mà T vừa bán ma túy cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, tiến hành khám xét tại Phòng trọ số 2, địa chỉ 1022/10, đường C, khu phố V, phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nơi Võ Thị Mai N đang ở không thu giữ được vật chứng hay tài liệu gì.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Trần Công T, Trần Hoàng Anh T và Võ Thị Mai N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra các bị cáo còn khai nhận trước đó đã thực hiện hành vi mua bán ma túy cụ thể như sau:

Khoảng trưa ngày 10/01/2020, tại Phòng trọ số 2, địa chỉ 1022/10, đường C, khu phố V, phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, N nhắn tin qua mạng xã hội Facebook với một người đàn ông (Không rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy đá và được người đàn ông này đồng ý bán rồi hẹn thời gian, địa điểm mua bán ma túy. Do thỏa thuận từ trước, nên khoảng 13 giờ cùng ngày, N đi bộ ra đầu hẻm 1022/10, đường C, khu phố V, phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì có một người đàn ông (Không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô loại Wave, không rõ biển số đến giao cho N 04 gói ma túy đá và N đưa cho người đàn ông này số tiền 500.000 đồng. N giấu số ma túy vào người rồi đi bộ trở lại phòng trọ. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11/01/2020, Trần Công T đã dùng điện thoại hiệu Nokia 1280, có số thuê bao 0392920899 gọi điện đến số thuê bao 0901425235 để mua ma túy, thì T nghe máy, hai bên hẹn thời gian, địa điểm thực hiện mua bán ma túy. Sau khi nghe điện thoại T nói lại cho N biết là T cần mua ma túy, N đồng ý rồi đưa cho T 01 gói ma túy để đi bán cho T. Do đã thỏa thuận từ trước nên khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T một mình điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha sirius (không rõ biển số) đến Khu vực Ngã ba Đường số 6 và đường Nguyễn Xiển, khu phố Long Bửu, phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp T, khi gặp nhau T đưa cho T 01 gói ma túy và T giao cho T 200.000 đồng rồi cả hai ra về. T đã sử dụng hết 01 gói ma túy mua của T, sau khi bán được ma túy T cầm số tiền 200.000 đồng về phòng trọ đưa lại cho N và cả hai cùng sử dụng hết 03 gói ma túy còn lại.

Căn cứ Kết luận giám định số 212/KLGD-H ngày 21/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Công T và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 (Ký hiệu mẫu m<sub>1</sub>) gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1899 gram loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 04 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hoàng Anh T và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 (Ký hiệu mẫu m<sub>2</sub>) gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5466 gram loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng tên Cu (không rõ lai lịch) đã chở Trần Hoàng Anh T đi bán ma túy cho Trần Công T và hai người đàn ông (không rõ lai lịch) liên lạc qua mạng xã hội Facebook đã bán ma túy cho Võ Thị Mai N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên tiếp tục điều tra làm rõ và sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số: 60/CT-VKSQ9 ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Võ Thị Mai N và Trần Hoàng Anh T về Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố Trần Công T về Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt: bị cáo Võ Thị Mai N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo Trần Hoàng Anh T từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Công T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù.

- Trần Công T thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

- Các bị cáo Võ Thị Mai N, Trần Hoàng Anh T không thừa nhận việc Võ Thị Mai N đã giao ma túy cho Trần Hoàng Anh T đi bán như cáo trạng đã truy tố. Theo bị cáo Trần Hoàng Anh T thì việc bị cáo đã khai là nhận ma túy do Võ Thị Mai N giao là khai theo lời khai của Võ Thị Mai N. Theo Võ Thị Mai N thì việc bị cáo đã nhận là giao ma túy cho Trần Hoàng Anh T đi bán là nhằm nhận tội thay cho bị cáo Trần Hoàng Anh T và lời khai này là do bị cáo Võ Thị Mai N tự nghĩ ra.

- Bị cáo Trần Hoàng Anh T trình bày: sau khi bán 01 gói ny lon ma túy cho Trần Công T thì 04 gói nylon chứa ma túy còn lại được T để trong nhà hoang chờ bán cho người cần mua và đã bị công an thu giữ.

- Luật sư Trần Duy L gửi bài bào chữa có nội dung: Bị cáo T và bị cáo N trình bày lời khai tại cơ quan điều tra là khai chưa đúng; Cơ quan điều tra chưa xác minh được người bán ma túy cho bị cáo T và người tên Cu do bị cáo T có tham gia vào việc mua bán ma túy. Nên chưa đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Thị Mai N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 9, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ sự thống nhất trong lời khai của các bị cáo Võ Thị Mai N, Trần Hoàng Anh T, Trần Công T tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 9, lời khai của những người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 12 giờ 45 phút ngày 14/01/2020, Kết luận giám định số 12/KLGD-H ngày 21/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 11 giờ 30 ngày 11/01/2020, tại khu vực ngã ba Đường số 6 và đường Nguyễn Xiển, khu phố Long Bửu, phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Trần Hoàng Anh T đã nhận 01 gói nylon chứa ma túy đá do Võ Thị Mai N giao cho, sau đó Trần Hoàng Anh T đã bán gói nylon chứa ma túy đá đó cho Trần Công T lấy 200.000 đồng đưa lại cho N.

- Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/01/2020. Sau khi nhận 05 gói nylon chứa ma túy đá có khối lượng 1,7365 gram loại Methamphetamine do Võ Thị Mai N đưa cho, Trần Hoàng Anh T đã mang đến căn nhà bỏ hoang, đường Nguyễn Xiển, khu phố Cầu Ông Tán, phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh và lấy 01 gói nylon chứa ma túy có khối lượng 0,1899 gram loại Methamphetamine bán cho Trần Công T với giá 200.000 đồng để T sử dụng thì bị bắt và thu giữ tang vật ma túy.

Là: Võ Thị Mai N và Trần Hoàng Anh T đã phạm Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Trần Công T đã phạm Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong trường hợp quy định tại điểm C Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy:

- Việc bị cáo Võ Thị Mai N, Trần Hoàng Anh T cho rằng lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 9 là không chính xác (Theo Võ Thị Mai N thì việc bị cáo đã khai nhận là giao ma túy cho Trần Hoàng Anh T đi bán là nhằm nhận tội thay cho bị cáo Trần Hoàng Anh T và lời khai này là do bị cáo Võ Thị Mai N tự nghĩ ra; Theo Trần Hoàng Anh T thì việc bị cáo đã khai là nhận ma túy do Võ Thị Mai N giao là khai theo lời khai của Võ Thị Mai N), là không có cơ sở. Vì:

+ Lời khai của các bị cáo Võ Thị Mai N, Trần Hoàng Anh T được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 9 thu thập độc lập, khách quan và không vi phạm các điều cấm quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Trong suốt quá trình điều tra, truy tố thì các bị cáo Võ Thị Mai N, Trần Hoàng Anh T không hề có khiếu nại về việc điều tra, không hề có yêu cầu được khai báo lại và chỉ đến phiên tòa ngày 10/7/2020 thì các bị cáo mới có những lời khai không phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra;

+ Ngay trong lời khai đầu tiên của Trần Hoàng Anh T tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 12 giờ 45 phút ngày 14/01/2020 thì Trần Hoàng Anh T đã khai ma túy bán cho Trần Công T là do Võ Thị Mai N giao cho đi bán, trong khi Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 9 chưa lấy bất cứ lời khai nào của Võ Thị Mai N, nên không thể nói Trần Hoàng Anh T đã khai theo lời khai của Võ Thị Mai N;

+ Tại phiên tòa, Võ Thị Mai N đã khai việc N nhận đã giao ma túy cho Trần Hoàng Anh T đi bán là nhằm nhận tội thay cho Trần Hoàng Anh T và lời khai này là do N tự nghĩ ra, là không phù hợp với thực tế đã diễn ra: Trần Hoàng Anh T đã khai từ trước (khi N khai) là ma túy là do N giao cho T đi bán, sau đó bản thân N cũng đã thừa

nhận (tại Biên bản đối chất lập lúc 20 giờ 30 phút ngày 14/01/2020 giữa Trần Hoàng Anh T và Võ Thị Mai N) là lời khai của T về việc N giao ma túy cho T đi bán là đúng;

- Bài bào chữa của Luật sư Trần Duy L không chỉ ra được các lời khai của các bị cáo T và N tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 9 là khai chưa đúng thì chưa đúng ở điểm nào, tại sao chưa đúng; Mặt khác việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 9 chưa xác định được người bán ma túy cho bị cáo T là ai và người tên Cu có tham gia vào việc mua bán ma túy hay không cũng không ảnh hưởng gì đến việc xác định tội danh đối với các bị cáo T và N. Do đó, không chấp nhận lời bào chữa của Luật sư về việc cho rằng bị cáo Võ Thị Mai N không phạm Tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3] Các bị cáo T và N là những người nghiện ma túy lâu năm, đã bị pháp luật xử lý nhiều lần về hành vi liên quan đến ma túy nhưng vẫn không từ bỏ việc sử dụng ma túy mà ngày càng trượt sâu vào con đường nghiện ngập, đã lấy việc bán lẻ ma túy làm phương thức kiếm tiền phục vụ cho việc sử dụng ma túy và sinh sống. Trong vụ án này: Bị cáo N là người đã có 01 tiền án về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại tiếp tục tái phạm tội với vai trò là người mua ma túy để giao cho bị cáo T 02 lần trực tiếp đi bán cho bị cáo Trần Công T. Hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy do các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ của Nhà nước về độc quyền về quản lý và bài trừ tệ nạn lạm dụng ma túy, sử dụng lậu chất ma túy, ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân địa phương và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Tuy nhiên cũng xét, bị cáo N phạm tội khi đang mang thai và hiện nay đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 con còn nhỏ, bị cáo T phạm tội lần đầu trong trường hợp tàng trữ lượng nhỏ ma túy sử dụng cho bản thân và đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối hận. Khi quyết định hình phạt, cần áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 quy định xử phạt trong trường hợp có đồng phạm đối với cả hai bị cáo T và N; Riêng bị cáo N còn bị áp dụng thêm điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm tội” và được áp dụng điểm n Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Riêng bị cáo T bị áp dụng điểm C Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, điểm S Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò trong đồng phạm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với đối tượng tên Cu (không rõ lai lịch) đã chở Trần Hoàng Anh T đến căn nhà hoang và hai người đàn ông (không rõ lai lịch) liên lạc qua mạng xã hội Facebook đã bán ma túy cho Võ Thị Mai N. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 9 đang tiếp tục điều tra làm rõ và sẽ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với: Số tiền 200.000 đồng là tiền bán ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Coolpad E502, màu đồng của các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy là công cụ phạm tội, có giá trị nên tịch

thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5.2] Đối với: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Công T, ghi tên và chữ ký của Giám định viên và của Cán bộ Công an Quận 9, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1326 gram loại Methamphetamine; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hoàng Anh T, ghi tên và chữ ký của Giám định viên và Cán bộ Công an Quận 9, có khối lượng còn lại sau giám định là 1,3737 gram loại Methamphetamine. Là chất ma túy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5.3] Đối với xe mô tô hiệu Yamaha sirius (không rõ biển số) mà Trần Hoàng Anh T điều khiển đi bán ma túy cho Trần Công T. T khai đã đem cầm đồ tại một tiệm cầm đồ thuộc khu vực phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 9 đã tiến hành xác minh tại các cơ sở kinh doanh cầm đồ tại phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thu hồi được. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Võ Thị Mai N, Trần Hoàng Anh T và Trần Công T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thị Mai N, Trần Hoàng Anh T phạm Tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2 Căn cứ điểm C khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Trần Công T phạm Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17 và Điều 58, điểm h Khoản 1 Điều 52, điểm n Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt: Võ Thị Mai N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt tù.

2.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt: Trần Hoàng Anh T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2020.

2.3 Áp dụng điểm C Khoản 1 Điều 249, điểm S Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt: Trần Công T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2020.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 200.000 (hai trăm ngàn) đồng (Theo Phiếu thu số 33 ngày 04/02/2020 của Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, có số thuê bao 0392920899; 01 điện thoại di động hiệu Coolpad E502, màu đồng, có số thuê bao 0901425235.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Công T, Giám định viên và Cán bộ Công an Quận 9, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1326 gram loại Methamphetamine; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hoàng Anh T, Giám định viên và Cán bộ Công an Quận 9, có khối lượng còn lại sau giám định là 1,3737 gram loại Methamphetamine.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 09/20 ngày 12/02/2020 của Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Võ Thị Mai N, Trần Hoàng Anh T và Trần Công T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Tùng**